

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 31/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28214651999	Đỗ Phạm Quốc Bảo	10/09/2004	Đắk Lắk	31TBN6	8.3	8.8	Đạt	
2	28204604702	Lê Thị Diệu	07/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN6	4.3	5.0	Không Đạt	
3	29208046739	Nguyễn Thị Dịu	04/02/2005	Bình Định	31TBN6	9.0	9.3	Đạt	
4	28209306262	Đỗ Thị Quỳnh Giao	04/02/2004	Quảng Nam	31TBN6	8.3	8.5	Đạt	
5	27211536881	Lê Tấn Hải	14/05/2003	Quảng Ngãi	31TBN6	4.3	5.0	Không Đạt	
6	29212339587	Hồ Trung Kiên	25/09/2005	Quảng Nam	31TBN6	6.7	6.0	Đạt	
7	28205120408	Trần Thị Thảo Nguyên	15/06/2004	Hà Tĩnh	31TBN6	8.7	6.3	Đạt	
8	28206736961	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhi	25/09/2004	Quảng Nam	31TBN6	6.3	6.5	Đạt	
9	28204606919	Nguyễn Thị Lệ Quỳnh	26/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN6	9.3	8.3	Đạt	
10	28214905675	Quách Ngọc Như Quỳnh	14/02/2004	Đắk Lắk	31TBN6	2.0	7.0	Không Đạt	
11	28206542362	Châu Thị Minh Thái	21/08/2004	Quảng Nam	31TBN6	8.0	7.0	Đạt	
12	29208055968	Nguyễn Thị Kim Thảo	13/05/2005	Quảng Nam	31TBN6	7.0	5.5	Đạt	
13	27211500755	Nguyễn Trường Thịnh	25/11/2003	Quảng Ngãi	31TBN6	2.0	3.0	Không Đạt	
14	28204743283	Lưu Thị Anh Thư	09/12/2004	Quảng Nam	31TBN6	6.7	5.0	Đạt	
15	28209433209	Phạm Thị Như Thủy	28/04/2004	Quảng Trị	31TBN6	7.7	6.0	Đạt	
16	27203339277	Hà Thảo Trang	02/09/2003	Quảng Nam	31TBN6	9.3	5.0	Đạt	
17	28204606921	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2004	Quảng Ngãi	31TBN6	8.7	6.5	Đạt	
18	29206651127	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/03/2005	Gia Lai	31TBN6	6.7	7.5	Đạt	
19	28214437672	Hoàng Mạnh Tuấn	31/07/2004	Đắk Lắk	31TBN6	3.3	5.0	Không Đạt	
20	27203353456	Trà Thị Kim Tuyền	06/04/2003	Quảng Nam	31TBN6	9.7	9.5	Đạt	
21	28204606490	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	21/03/2004	Đà Nẵng	31TBN6	4.0	3.8	Không Đạt	
22	27207550399	Trần Thị Cẩm Vân	21/04/2003	Thừa Thiên H	31TBN6	5.7	7.0	Đạt	
23	27215345384	Hồ Cảnh An	07/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.7	7.3	Đạt	
24	28204604906	Nguyễn Tú Anh	12/06/2004	Hà Tĩnh	31THT6	3.7	5.5	Không Đạt	
25	27215345598	Thái Thành Đạt	06/09/2003	Đà Nẵng	31THT6	5.7	4.0	Không Đạt	
26	28216252143	Dương Tiến Đạt	25/08/2004	Quảng Nam	31THT6	6.7	6.3	Đạt	
27	28204652439	Phan Thị Thu Hà	23/07/2004	Hà Tĩnh	31THT6	8.3	9.0	Đạt	
28	27211301588	Nguyễn Chí Hiên	28/12/2003	Quảng Ngãi	31THT6	6.0	6.5	Đạt	
29	27216601361	Trần Nhật Hoàng	02/10/2003	Đắk Lắk	31THT6	7.3	7.3	Đạt	
30	28208329310	Nguyễn Thị Thu Hồng	12/11/2004	Đà Nẵng	31THT6	8.7	9.3	Đạt	
31	27202241406	Nguyễn Thị Thu Hương	16/11/2003	Quảng Bình	31THT6	9.0	8.8	Đạt	
32	27216602785	Nguyễn Hoàng Huy	01/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	8.0	9.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206525526	Nguyễn Thị Triệu	Mỹ	04/12/2004	Đăk Nông	31THT6	7.0	5.0	Đạt	
34	28204605365	Đoàn Thị	Na	23/01/2004	Huế	31THT6	9.0	7.8	Đạt	
35	28206420532	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	22/12/2004	Đồng Nai	31THT6	7.0	6.5	Đạt	
36	28204131271	Lê Phạm Quỳnh	Như	15/09/2004	Quảng Ngãi	31THT6	5.3	4.3	Không Đạt	
37	28216206931	Nguyễn Văn	Phúc	30/01/2004	Đăk Lăk	31THT6	6.7	5.5	Đạt	
38	27216644443	Lê Quang	Thắng	24/06/2003	Hồ Chí Minh	31THT6	6.7	5.5	Đạt	
39	28204643593	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/08/2004	Nghệ An	31THT6	9.7	8.8	Đạt	
40	28214901514	Trần Minh	Thiên	10/11/2004	Bình Định	31THT6	6.0	6.8	Đạt	
41	28214601670	Nguyễn Văn	Thông	28/06/2004	Khánh Hoà	31THT6	2.7	3.8	Không Đạt	
42	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy	Trâm	14/10/2003	Đà Nẵng	31THT6	6.3	5.5	Đạt	
43	27206602589	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/09/2002	Quảng Nam	31THT6	8.3	10.0	Đạt	
44	28207103288	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	18/12/2004	Kon Tum	31THT6	5.7	6.8	Đạt	
45	28206202386	Lê Thị	Trang	16/04/2004	Nghệ An	31THT6	6.0	8.0	Đạt	
46	27211342697	Nguyễn Văn	Trương	02/12/2003	Đà Nẵng	31THT6	5.7	5.0	Đạt	
47	27211344035	Đặng Minh	Tuấn	01/05/2003	Đăk Lăk	31THT6	8.3	5.0	Đạt	
48	26203100558	Trịnh Hoài Như	Ý	07/06/2002	Phú Yên	31THT6	6.0	2.0	Không Đạt	
49	27202242739	Trần Thị Xuân	Mai	10/02/2003	Quảng Nam	30CBN4	3.7	5.0	Không Đạt	
50	25211101706	Phạm Đăng	Quang	08/12/2001	Quảng Ngãi	30CHT3	2.3	5.0	Không Đạt	
51	27214340025	Phạm Quảng	Lân	09/02/2003	Quảng Bình	30SSC8	8.3	8.0	Đạt	
52	27212239060	Nguyễn Ngọc	Tuân	26/12/2003	Gia Lai	30TBN6	8.7	7.8	Đạt	
53	27213241242	Lê Gia	Kiệt	25/12/2003	Đà Nẵng	30THT6	3.0	5.0	Không Đạt	
54	26207135134	Lê Thị Thùy	Trang	11/08/2002	Đà Nẵng	31TBN3	8.3	6.5	Đạt	
55	27203130259	Trương Diệu	Linh	21/10/2003	Vĩnh Phúc	31THT1	6.7	5.0	Đạt	
56	27213845235	Trần Thùy	Linh	22/08/2003	Bình Định	31THT1	5.3	5.0	Đạt	
57	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang	Tùng	26/11/2002	Đà Nẵng	31THT1	8.7	4.3	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh